TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

- Bà Lê Thị Tý.

- Ông Nguyễn Thành Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Thi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 10/01/2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn A; Sinh năm: 1986 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HL, xã VL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm công; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/07/2019, bị Công an phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 18/07/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2022*; (Có mặt)*.

Người tham gia tố tụng:

Bị hại: Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 613/2/6 đường X, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: đường T, ấp 4A, xã Y, huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A: Luật sư Nguyễn Mạnh H của Công ty luật Hợp danh SM; thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh*; (Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/08/2022, Phạm Văn A điều khiển xe môtô Sirius biển số 37E1-232.84 lưu thông trên đường số 1, phường B, quận V tìm kiếm tài sản để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số 45 đường đường số 1, phường B, quận V, phát hiện anh Nguyễn Huỳnh Hữu L điều khiển xe môtô biển số 59U1-124.98 chở phía sau chị Võ Thị Mỹ L cùng con nhỏ, tay phải chị L đang cầm sử dụng điện thoại di động SamSung Galaxy A23, màu cam, dung lượng 128GB, A điều khiển xe môtô áp sát bên phải của chị L rồi dùng tay trái giật điện thoại của chị L sau đó tăng ga bỏ chạy, chị L tri hô " cướp, cướp…" và anh L điều khiển xe truy đuổi. Khi đến trước nhà số 67 đường số 3D, phường B, quận V thì anh L điều khiển xe tông vào xe A làm cả hai xe ngã, A bỏ xe chạy bộ đến bãi đất trống đối diện nhà số 65 đường số 3D, phường B, quận V thì bị anh L, chị L cùng người dân gần đó bắt giữ cùng vật chứng giao Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hồ sơ vụ việc, đối tượng và vật chứng được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động điện thoại SamSung Galaxy A23, màu cam, dung lượng 128GB đã qua sử dụng là tài sản bị cáo A cướp giật, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại;

- 01 áo sơ mi màu xanh, 01 áo thun màu đen; 01 quần Jean dài màu đen. Là trang phục bị cáo A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius biển số 37E1-232.84 thu giữ của Phạm Văn A sử dụng để cướp giật tài sản. Qua xác minh xe trên do bị cáo A đứng tên chủ sở hữu.

Các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 520/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu cam, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm như đã nêu trên..

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo.

Bị cáo A khai nhận mua chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 37E1-232.84 của một người đàn ông không rõ lai lịch, không có làm hợp đồng mua bán.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa phát sinh tình tiết mới: "gia đình của bị cáo là gia đình có công với cách mạng".

- Áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn A với mức án từ 03 năm 06 tháng năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo sơ mi màu xanh.
- 01 áo thun màu đen.
- 01 quần Jean dài màu đen.

Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius biển số 37E1-232.84, xe đã qua sử dụng. Do bị cáo A sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo A sung chiếc xe trên vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động điện thoại SamSung Galaxy A23, màu cam, dung lượng 128GB đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là có cơ sở nên không đề nghị xem xét.

Luật sư Nguyễn Mạnh H bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A:

- Thống nhất về tội danh truy tố đối với bị cáo A. Luật sư nêu lên một số căn cứ pháp lý để bào chữa cho bị cáo, cụ thể: bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có trình độ học vấn thấp; nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế; bị cáo phạm tội bộc phát, tức thời; không sử dụng hung khí chống trả khi tẩu thoát; không có chuẩn bị từ trước.

- Việc Viện kiểm sát quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A với tình tiết "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không phù hợp; trái với nguyên tắc "áp dụng các quy định có lợi cho người bị buộc tội" theo tinh thần của Bộ luật Hình sự.

- Ngoài ra gia đình của bị cáo là gia đình có công với cách mạng.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo A được hưởng mức án 02 năm 06 tháng thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điểm, khoản truy tố.

Đối đáp lại lời bào chữa của Luật sư H, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo A thực hiện đã hoàn thành, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được nhà nước và

pháp luật bảo vệ, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Đối đáp lại lời bào chữa của Luật sư H về việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo A không dùng "thủ đoạn nguy hiểm" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: bị cáo dùng xe gắn máy làm phương tiện gây án vì xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ, sau khi giật tài sản bị cáo cho xe tăng ga tẩu thoát với tốc độ cao sẽ rất nguy hiểm cho người đi đường và cho chính bị cáo nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn A theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối đáp lại lời bào chữa của Luật sư H về việc Luật sư yêu cầu áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo A: Đối với tội "Cướp giật tài sản" cấu thành tội phạm về mặt hình thức nên việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 là không có căn cứ. Việc có chấp nhận hay không thì thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử. Còn các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được Viện kiểm sát xem xét áp dụng cho bị cáo.

Luật sư H đối đáp: Không có văn bản pháp luật nào quy định việc sử dụng xe gắn máy là thủ đoạn nguy hiểm việc truy tố của Viện kiểm sát như trên là trái với tinh thần của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Và Luật sư H vẫn bảo vệ quan điểm bào chữa như nội dung đã nêu trên và không có tranh luận gì thêm với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân vẫn bảo vệ quan điểm và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo A không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư H và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 12/8/2022, tại số 45 đường đường số 1, phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo A có hành vi điều khiển xe

môtô biển số 37E1-232.84 áp sát bên anh Nguyễn Huỳnh Hữu L đang điều khiển xe mô tô biển số 59U1-124.98 chở phía sau chị Võ Thị Mỹ L cùng con nhỏ, tay phải chị Linh đang cầm sử dụng điện thoại di động SamSung Galaxy A23, màu cam, dung lượng 128GB, và dùng tay trái giật điện thoại của chị L sau đó tăng ga bỏ chạy, chị L tri hô " cướp, cướp…" và anh L điều khiển xe truy đuổi. Khi đến trước nhà số 67 đường số 3D, phường B, quận V thì anh L điều khiển xe tông vào xe A làm cả hai xe ngã, bị cáo A bỏ xe chạy bộ đến bãi đất trống đối diện nhà số 65 đường số 3D, phường B, quận V thì bị bắt giữ cùng tang vật giao Công an xử lý.

Bị cáo phạm tội cướp giật tài sản với thủ đoạn dùng xe gắn máy áp sát bị hại, nhanh chóng giật tài sản, nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là khá táo bạo, liều lĩnh, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu; có trình độ học vấn thấp; nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; chưa thu lợi bất chính nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Gia đình của bị cáo là gia đình có công cách mạng, có ông Phạm Viết H được Nhà nước công nhận là liệt sĩ (Có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Bị cáo có nhân thân: Ngày 18/07/2019, bị Công an phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 18/07/2019.

Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

Lời bào chữa của Luật sư H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo sơ mi màu xanh.
- 01 áo thun màu đen.
- 01 quần Jean dài màu đen.

Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius biển số 37E1-232.84, xe đã qua sử dụng. Do bị cáo A sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo A sung vào công quỹ nhà nước chiếc xe trên.

Đối với 01 điện thoại di động điện thoại SamSung Galaxy A23, màu cam, dung lượng 128GB đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2022.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo sơ mi màu xanh.
- 01 áo thun màu đen.
- 01 quần Jean dài màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 37E1-232.84, xe đã qua sử dụng.

(Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số NK23/81TAM ngày 10/02/2023).

3/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện